

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO TẠI NGHỆ AN: THỰC TRẠNG, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA

LÊ TRẦN QUYÊN

Viện Dân tộc học và Tôn giáo học,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 30/6/2026. Sửa chữa xong 02/8/2026. Duyệt đăng 06/8/2026.

Abstract

Rapid urbanization in Nghệ An is posing significant challenges to the conservation of Buddhist architectural heritage, an important component of the region's cultural identity. Drawing on field surveys and published sources, this article assesses the deterioration, encroachment, and alteration of ancient Buddhist temples under the pressures of urban development. It also examines challenges related to public awareness, heritage management, technical expertise, and financial resources. On this basis, the article proposes comprehensive directions and measures for sustainably conserving and promoting Buddhist architectural heritage while balancing the preservation of cultural identity with the demands of contemporary development.

Keywords: Architectural heritage, Buddhist architecture in Nghệ An, heritage value, preservation, sustainable development, traditional architecture, urbanization.

1. Đặt vấn đề

Nghệ An là một tỉnh có tiếng giàu truyền thống văn hóa, là nơi hội tụ của nhiều di sản vật thể và phi vật thể có giá trị. Trong đó, hệ thống các công trình kiến trúc Phật giáo - những ngôi chùa cổ kính không chỉ là nơi thực hành tín ngưỡng tâm linh mà còn là chứng tích của lịch sử, là kết tinh của nghệ thuật và tư duy văn hóa dân tộc qua nhiều thế kỷ. Trải dài từ vùng đồng bằng ven biển lên trung du, miền núi, các ngôi chùa ở Nghệ An mang những đặc trưng kiến trúc riêng biệt, phản ánh sự giao thoa văn hóa và thích ứng với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của xứ Nghệ (Tạ Quốc Khánh, 2013). Tuy nhiên, đi cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ tại các thành phố, thị xã và các huyện trọng điểm, nhiều di sản kiến trúc Phật giáo đang đứng trước những nguy cơ mai một, xuống cấp, thậm chí biến dạng hoàn toàn. Do sự mâu thuẫn giữa nhu cầu bảo tồn các giá trị nguyên gốc với sức ép mở rộng không gian, hiện đại hóa cơ sở vật chất và sự thiếu hụt các nguồn lực chuyên môn đang đặt ra bài toán cấp thiết cho công tác quản lý và phát huy di sản. Bài viết này hướng đến mục tiêu nhận diện một cách hệ thống thực trạng và những thách thức mà di sản kiến trúc Phật giáo Nghệ An đang phải đối mặt trong bối cảnh đô thị hóa. Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu để xuất các định hướng và giải pháp khả thi, góp phần hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn bền vững di sản với sự phát triển đương đại của tỉnh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giá trị di sản và đặc điểm kiến trúc Phật giáo Nghệ An

2.1.1. Giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật

Giá trị di sản kiến trúc Phật giáo Nghệ An có bề dày lịch sử hàng ngàn năm, gắn liền với quá trình du nhập và phát triển của đạo Phật trên vùng đất này. Những khai quật khảo cổ học tại di chỉ Tháp Nhạn (Nam Đàn) đã chứng minh sự hiện diện của một trung tâm Phật giáo lớn với quy mô kiến trúc rất đồ sộ

Email: Letranquyen.dth@gmail.com

ngay từ đầu thế kỷ VII (Nguyễn Mạnh Cường, Lê Thị Vân Anh, 2013). Trải qua các triều đại, nhiều ngôi chùa được xây dựng và trùng tu lại và trở thành những cột mốc văn hóa quan trọng. Chùa Cẩn Linh (thành phố Vinh) là một trong những ngôi cổ tự có giá trị lịch sử lâu đời, hiện còn lưu giữ một quần thể kiến trúc, tượng pháp và di vật Hán Nôm phong phú, phản ánh đời sống Phật giáo qua nhiều thế kỷ (Lê Đức Hạnh, 2013; Phạm Thị Chuyển, 2013). Chùa Chí Linh (chùa Gám, Yên Thành) với những mảng chạm khắc gỗ tinh xảo mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVIII không chỉ là một công trình tôn giáo mà còn là một bảo tàng mỹ thuật dân gian sống động (Phan Xuân Thành, 2013). Cũng tương tự, chùa Diệc (Diệc Cổ Tùng Lâm) dù chỉ còn là phế tích nhưng giá trị lịch sử, văn hóa và khảo cổ của nó vẫn còn nguyên vẹn, nó là nhân chứng cho một giai đoạn lịch sử sôi động của thành phố Vinh (Trần Đình Sơn, 2013; Lê Đức Hạnh, 2013). Ở Mỗi ngôi chùa là một thực thể văn hóa chứa đựng trong nó lịch sử, tín ngưỡng và nghệ thuật của cộng đồng cư dân bản địa, là một bộ phận không thể tách rời của di sản văn hóa dân tộc.

2.1.2. Đặc trưng kiến trúc truyền thống

Các ngôi chùa ở Nghệ An dù có quy mô khiêm tốn hơn so với các đại danh lam ở đồng bằng Bắc Bộ song vẫn mang trong mình những đặc điểm kiến trúc truyền thống thuần Việt, ở đó có những biến thể mang tính địa phương sâu sắc. Qua khảo sát thực tế, Tạ Quốc Khánh (2013) đã tổng kết một số đặc điểm nổi bật:

Về vị trí và bố cục mặt bằng: Chùa thường được dựng trên những thế đất cao ráo, thoáng đãng, tuân theo quan niệm phong thủy. Bố cục mặt bằng phổ biến là các kiểu chữ Nhất, chữ Nhị, chữ Đinh, chữ Tam, chữ Khẩu, tùy theo quy mô và điều kiện địa hình. Điều thú vị là sự xuất hiện kiểu kiến trúc “trùng thiềm điệp ốc” ở chùa Phổ Nghiêm (Nghị Lộc) mang đậm phong cách cung đình Huế cho thấy sự giao lưu, lan tỏa văn hóa từ kinh đô ra các địa phương dưới thời Nguyễn (Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Nghệ An, 2013).

Về kết cấu khung gỗ: Đây là bộ phận quan trọng và tinh tế nhất của kiến trúc chùa Việt. Ở Nghệ An, các bộ vì kèo phổ biến là kiểu “giá chiêng” (chủ yếu ở các không gian trang trọng như Thượng điện) và kiểu “kèo, kẻ chuyển” (thường thấy ở Tiền đường). Các cấu kiện được liên kết bằng mộng, chốt một cách khéo léo. Những bộ vì còn sót lại ở một vài ngôi chùa như chùa Gám (Yên Thành), chùa Trung Cẩn (Nam Đàn) với các mảng chạm khắc tinh xảo là những tư liệu quý giá cho thấy đỉnh cao của nghệ thuật chạm khắc gỗ thế kỷ XVIII (Tạ Quốc Khánh, 2013).

Về cấu tạo bộ mái và vật liệu: Để thích nghi và ứng phó với khí hậu khắc nghiệt nhiều gió bão, các ngôi chùa ở Nghệ An thường có mái với độ dốc vừa phải, bờ chảy, bờ dải được làm thẳng và chắc chắn hơn chứ không uốn cong mềm mại như ở đồng bằng Bắc Bộ. Vật liệu chủ đạo vẫn là gỗ, đá, gạch ngói - những vật liệu gần gũi với tự nhiên, tạo nên vẻ đẹp ấm cúng, hài hòa với cảnh quan. Màu sắc chủ đạo là tông màu trầm ấm của gỗ, của ngói, mang lại cảm giác tĩnh lặng, trang nghiêm. Chính những đặc trưng kiến trúc truyền thống ấy đã làm nên “hồn cốt” cho mỗi ngôi chùa, chứa đựng những giá trị phi vật thể về thẩm mỹ, tay nghề và tư duy của các thế hệ nghệ nhân xứ Nghệ. Việc bảo tồn các di sản này, không chỉ đơn thuần là giữ lại những bức tường, mái ngói mà là bảo tồn một chỉnh thể văn hóa, lịch sử và nghệ thuật.

2.2. Về di sản kiến trúc Phật giáo Nghệ An trong bối cảnh đô thị hóa

Thực trạng của các di sản kiến trúc Phật giáo tại Nghệ An hiện nay đang ở trong một “vùng xám” với nhiều gam màu đối lập: bên cạnh những công trình được quan tâm trùng tu, bảo tồn, vẫn còn đó một số lượng lớn các ngôi chùa đang chịu những tác động tiêu cực từ nhiều phía, đặc biệt là từ quá trình đô thị hóa.

2.2.1. Sự xuống cấp và biến dạng do thiếu sự chăm sóc, trùng tu đúng cách

Theo số liệu thống kê từ các đợt khảo sát (Kiều Thị Vân Anh, Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2013), số lượng chùa được chính quyền cho phép hoạt động chỉ chiếm một phần rất nhỏ so với tổng số chùa cổ từng tồn tại. Nhiều ngôi chùa làng không được chú trọng quan tâm nên không có người trông coi, thiếu kinh phí bảo dưỡng dẫn đến tình trạng dột nát, mối mọt phá hoại cấu kiện gỗ, tường vôi bong tróc, sân vườn um tùm. Các hạng mục như Tam quan, nhà Tổ, gác chuông... là những bộ phận dễ bị tổn thương nhất. Tại chùa Bảo Lâm (Yên Thành), dấu ấn thời gian và sự thiếu chăm sóc đã khiến nhiều hạng mục bị

xuống cấp nghiêm trọng; thậm chí, kẻ gian còn lợi dụng sơ hở để đánh cắp nhiều cổ vật, tượng Phật có giá trị (Lê Tâm Đắc, Hoàng Thị Thu Hương, 2013).

Một thực tế rất đáng buồn là việc trùng tu, sửa chữa tự phát của cộng đồng do thiếu kiến thức chuyên môn và chỉ dựa trên lòng nhiệt thành, nhiều công trình đã bị “hiện đại hóa” một cách thô thiển: lát gạch men bóng loáng, sử dụng cửa nhôm kính, quét sơn màu sắc sỡ, thậm chí đổ bê tông cốt thép thay thế hoàn toàn cho khung gỗ, tất cả những điều này đã làm “sai lệch, biến dạng và thậm chí mất hẳn yếu tố gốc, yếu tố cơ bản là nên giá trị ngôi chùa” (Kiều Thị Vân Anh, Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2013, tr. 365). Nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền đã từng phê phán hiện tượng này, cho rằng việc “làm mới” di tích một cách vô thức đang giết chết linh hồn giá trị của di sản. Minh chứng rõ ràng là nhiều ngôi chùa sau khi tu bổ đã trở thành một công trình pha tạp, không còn giữ được vẻ cổ kính, tôn nghiêm vốn có cũng như khiến cho công tác nghiên cứu, nhận định về các giá trị nguyên gốc của di tích gặp vô vàn khó khăn (Tạ Quốc Khánh, 2013).

2.2.2. Áp lực từ đô thị hóa và sự xâm lấn không gian

Quá trình đô thị hóa diễn ra một cách nhanh chóng tại các khu vực như thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò và các thị trấn huyện lỵ đang tạo ra những sức ép ghê gớm lên không gian của các ngôi chùa cổ, cụ thể: - *Đất đai bị thu hẹp và xâm lấn*: Nhiều ngôi chùa vốn dĩ tọa lạc trên những khu đất rộng, biệt lập nay bị bao vây bởi dân cư, đây là tình hình chung diễn ra trên toàn đất nước Việt Nam. Khuôn viên chùa bị lấn chiếm để xây dựng nhà ở, công trình phụ trợ. Trường hợp chùa Lữ Sơn (Nghị Lộc) là một ví dụ đau lòng: tổng thể khuôn viên hàng nghìn m² của một ngôi danh lam xưa kia nay đã bị phân lô thành đất ở và đất canh tác của nhiều hộ dân, chỉ còn trơ lại vài tháp mộ đổ nát (Hoàng Anh Tài, 2026). Chùa Diệc - một trong những trung tâm Phật giáo quan trọng của thành Vinh xưa, khuôn viên cũng bị thu hẹp đáng kể, phần lớn diện tích bị các nhà hàng, khách sạn và dịch vụ khác “mượn” và sử dụng sai mục đích, làm phá vỡ cảnh quan thanh tịnh (Trần Đình Sơn, 2026); - *Sự thay đổi cảnh quan và ô nhiễm môi trường*: Cảnh quan “tả thanh long, hữu bạch hổ”, “tiền đường, hậu chẩm” với cây xanh, mặt nước xung quanh chùa vốn được tính toán kỹ lưỡng theo thuyết phong thủy nay bị phá vỡ bởi các công trình cao tầng mọc lên san sát. Tiếng chuông chùa thanh tịnh bị át đi bởi tiếng ồn giao thông, tiếng loa đài, quảng cáo. Khói bụi từ các hoạt động xây dựng, công nghiệp ảnh hưởng trực tiếp đến các cấu kiện kiến trúc, làm tăng tốc độ hư hại. Khuôn viên chùa từ chỗ là một không gian mở, hài hòa với thiên nhiên trở thành một “ốc đảo” chật chội, ngột ngạt giữa lòng phố thị; - *Mâu thuẫn giữa bảo tồn và nhu cầu mở rộng quy mô*: Trước sự gia tăng nhanh chóng của tín đồ và nhu cầu tổ chức các sự kiện Phật giáo lớn, nhiều ngôi chùa có nhu cầu mở rộng quy mô, xây thêm các công trình mới. Trong điều kiện diện tích đất có hạn, nhà chùa buộc phải lựa chọn giữa việc giữ nguyên trạng kiến trúc cổ (thường có quy mô nhỏ, không gian hẹp) với việc phá bỏ một phần để xây dựng mới hoặc xây dựng các công trình nhiều tầng, sử dụng vật liệu hiện đại. Sự lựa chọn nào nếu không có sự tư vấn chuyên môn và một quy hoạch tổng thể cũng tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ tỉ lệ, không gian và kiểu dáng kiến trúc truyền thống. Đây là một bài toán nan giải cho cả chính quyền lẫn Giáo hội (Thích Minh Hiền, 2026).

2.2.3. “Hợp tự” - giải pháp tình thế và hệ lụy về kiến trúc, không gian thờ tự

Một thực trạng khá phổ biến ở Nghệ An là hiện tượng “hợp tự”, “dồn chùa nhốt tượng” (Lê Tâm Đắc, Hoàng Thị Thu Hương, 2013). Do chiến tranh, thiên tai và quá trình đô thị hóa sau này, nhiều ngôi chùa bị phá hủy hoàn toàn, chỉ còn lại tượng pháp và đồ thờ tự. Các hiện vật này được người dân đưa về tập trung tại một vài ngôi chùa còn tồn tại trong vùng. Hệ quả là một số ngôi chùa như Cẩn Linh, Đức Sơn (Nam Đàn), Phúc Mỹ (Đô Lương) phải gánh chịu một số lượng tượng khổng lồ, vượt quá sức chứa của không gian kiến trúc. Việc bài trí trở nên lộn xộn, chổng chéo, thiếu tính hệ thống. Trên một phật điện có thể tồn tại đến hai, ba pho tượng cùng loại, gây khó khăn cho việc thực hành nghi lễ và làm mất đi tính thẩm mỹ, sự tôn nghiêm của không gian thiêng. Giải pháp tình thế này, xét về mặt bảo tồn kiến trúc đã vô tình biến một số ngôi chùa thành “kho chứa” hơn là một không gian thờ tự đúng nghĩa, gây ra những hạn chế lớn trong việc phát huy giá trị của chính ngôi chùa “chủ nhà” (Kiều Thị Vân Anh, Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2013).

2.3. Thách thức trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị

Từ thực trạng nêu trên, có thể nhận diện ba nhóm thách thức chính mà công tác bảo tồn di sản kiến trúc Phật giáo tại Nghệ An đang phải đối mặt.

2.3.1. Về nhận thức và nguồn nhân lực

Đây là vấn đề thách thức nền tảng và phức tạp nhất. Nhận thức về giá trị của di sản kiến trúc Phật giáo chưa thực sự đồng đều và sâu sắc trong tất cả các bên liên quan, từ chính quyền một số địa phương, các vị chức sắc tôn giáo cho đến cộng đồng dân cư: - *Đối với cộng đồng và một bộ phận tăng ni*: Tâm lý “công đức” đôi khi bị hiểu một cách đơn giản là xây mới, làm cho khang trang, to đẹp hơn, dẫn đến việc sẵn sàng phá bỏ cấu trúc gỗ cũ để thay bằng bê tông cốt thép. Việc thiếu kiến thức về chuyên môn bảo tồn khiến cho việc trùng tu thường chỉ dừng lại ở việc “chữa cháy” phần ngọn mà không giải quyết được tận gốc các vấn đề kỹ thuật, đồng thời vô tình phá hủy các giá trị nguyên gốc (Lê Tâm Đắc, Hoàng Thị Thu Hường, 2013); - *Đối với chính quyền*: Nhận thức về vai trò của di sản Phật giáo như một nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch văn hóa, còn hạn chế. Sự buông lỏng quản lý, thiếu quyết liệt trong việc xử lý các hành vi xâm hại di tích đã tiếp tay cho tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép; - *Nguồn nhân lực chuyên môn*: Sự thiếu vắng các chuyên gia, kiến trúc sư, kỹ sư am hiểu sâu về kiến trúc cổ truyền Việt Nam nói chung và đặc thù của kiến trúc xứ Nghệ nói riêng là một lỗ hổng lớn. Các công trình trùng tu thường được thực hiện bởi các đội thợ địa phương, có tay nghề nhưng thiếu kiến thức về nguyên tắc bảo tồn, dẫn đến tình trạng “làm mới” hay “sáng tạo” sai lệch trên nền di tích cũ.

2.3.2. Về cơ chế, chính sách và quản lý

Khung pháp lý cho việc bảo tồn di sản kiến trúc tôn giáo nhìn chung đã có (Luật Di sản văn hóa, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn), song việc triển khai vào thực tế tại các địa phương còn gặp nhiều vướng mắc, cụ thể: - *Sự chồng chéo trong quản lý*: Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Văn hóa, Ban Tôn giáo, UBND các cấp) và Giáo hội Phật giáo trong việc quản lý, tu bổ, tôn tạo chùa cảnh còn lỏng lẻo, thiếu một cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả. Điều này dẫn đến việc nhiều chùa “vừa được phép hoạt động tôn giáo, vừa là di tích được xếp hạng” nhưng không có một quy chế phối hợp rõ ràng, khiến cho việc can thiệp vào kiến trúc từ phía nhà chùa đôi khi không được kiểm soát chặt chẽ về mặt chuyên môn; - *Khó khăn trong xử lý vi phạm*: Tình trạng lấn chiếm đất chùa, xây dựng trái phép trong khu vực bảo vệ di tích vẫn diễn ra nhưng việc xử lý còn nhiều khó khăn, phức tạp, liên quan đến vấn đề sinh kế của người dân, dễ dẫn đến khiếu kiện kéo dài. Điển hình là tình trạng của chùa Diệc, dù đã được xếp hạng, nhưng việc thu hồi đất để trả lại không gian cho di tích vẫn là một bài toán chưa có lời giải (Trần Đình Sơn, 2013); - *Thiếu sự tham gia của cộng đồng trong quy trình ra quyết định*: Các quyết định về trùng tu, tôn tạo thường được đưa ra từ phía nhà chùa hoặc chính quyền mà ít có sự tham vấn rộng rãi với cộng đồng - những chủ thể văn hóa đích thực. Điều này dễ dẫn đến những bất đồng và thiếu sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

2.3.3. Về kinh tế và kỹ thuật

Nguồn lực tài chính: Kinh phí cho việc bảo tồn, trùng tu các công trình kiến trúc cổ là rất lớn, đặc biệt là đối với các cấu kiện gỗ quý hiếm. Ngân sách nhà nước chỉ đủ để hỗ trợ một phần nhỏ, các chùa chủ yếu vẫn phải dựa vào nguồn công đức xã hội hóa. Sự phụ thuộc vào nguồn vốn không ổn định này khiến cho công tác trùng tu khó có thể triển khai một cách bài bản, dài hơi. Áp lực phải “làm nhanh, làm rẻ” vô hình trung là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc lựa chọn các giải pháp kỹ thuật và vật liệu không phù hợp.

Kỹ thuật bảo tồn: Việc bảo tồn một công trình kiến trúc gỗ cổ nguyên bản đòi hỏi những kỹ thuật chuyên môn cao như gia cố, hoàn trả cấu kiện, chống mối mọt, xử lý chống ẩm... Các kỹ thuật truyền thống đang dần bị mai một, trong khi việc áp dụng các kỹ thuật hiện đại một cách máy móc lại có thể gây ra những tác động tiêu cực. Việc tìm kiếm sự cân bằng giữa việc bảo tồn tính nguyên gốc và đáp ứng các yêu cầu về công năng sử dụng mới (lắp đặt hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy...) là một bài toán kỹ thuật không đơn giản.

2.4. Định hướng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị

Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc Phật giáo tại Nghệ An một cách bền vững trong bối cảnh đô thị hóa cần có một chiến lược tổng thể, kết hợp đồng bộ các giải pháp từ nhận thức đến hành động.

2.4.1. Nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực

Đối với cộng đồng và tăng ni, Phật tử: Tổ chức các chương trình tập huấn, tọa đàm, phổ biến kiến thức cơ bản về Luật Di sản và các nguyên tắc bảo tồn kiến trúc, do các chuyên gia của ngành văn hóa và các nhà sư am hiểu kiến trúc truyền thống chủ trì. Cần giúp họ hiểu rằng, “công đức” trùng tu chùa không phải là biến ngôi chùa cổ thành một công trình mới mà là gìn giữ hồn thiêng của tiền nhân đã gửi gắm trong từng viên gạch, thớ gỗ.

Đối với chính quyền và các nhà quản lý: Cần quán triệt sâu sắc quan điểm bảo tồn di sản không phải là “phanh hãm” sự phát triển mà ngược lại, là tạo ra một nguồn lực nội sinh cho phát triển bền vững, đặc biệt là phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

Đào tạo nguồn nhân lực kế cận: Các trường đại học trên địa bàn tỉnh như Trường Đại học Vinh cần phối hợp với các viện nghiên cứu để mở các khóa đào tạo ngắn hạn, hoặc đưa kiến thức về bảo tồn kiến trúc cổ vào chương trình giảng dạy các ngành liên quan như Lịch sử, Văn hóa học, Du lịch. Đặc biệt, cần chú trọng đào tạo đội ngũ thợ thủ công lành nghề, truyền dạy các kỹ thuật truyền thống về chạm khắc gỗ, làm ngói, xây dựng cho thế hệ trẻ.

2.4.2. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và sự phối hợp liên ngành

Xây dựng quy chế phối hợp: Cần sớm ban hành một quy chế phối hợp liên ngành giữa Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh và UBND các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích chùa. Quy chế này cần phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp trong từng khâu, từ thẩm định, cấp phép tu bổ, giám sát thi công đến thanh tra, xử lý vi phạm.

Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm: Chính quyền địa phương cần có biện pháp mạnh để giải quyết dứt điểm tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trong khuôn viên các di tích. Việc này cần có lộ trình, kết hợp giữa tuyên truyền, vận động và cưỡng chế đối với các trường hợp cố tình vi phạm, đồng thời phải có phương án hỗ trợ sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng.

Lập quy hoạch tổng thể bảo tồn: Ngành Văn hóa và di sản văn hóa cần phối hợp với ngành xây dựng, quy hoạch để tiến hành khảo sát, đánh giá phân loại và lập một quy hoạch tổng thể về bảo tồn, phát huy hệ thống di sản kiến trúc Phật giáo trên địa bàn tỉnh, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đô thị. Quy hoạch này phải là cơ sở pháp lý để kiểm soát mọi hoạt động can thiệp vào di tích.

2.4.3. Ứng dụng khoa học công nghệ và huy động nguồn lực tài chính

Số hóa di sản: Ứng dụng công nghệ scan 3D, chụp ảnh kỹ thuật số độ phân giải cao để lập hồ sơ hiện trạng một cách chi tiết và chính xác cho tất cả các di tích quan trọng. Đây sẽ là cơ sở dữ liệu khoa học vô giá cho công tác nghiên cứu, tu bổ và phục dựng sau này, phòng khi di tích gặp sự cố như cháy nổ, sập đổ do thiên tai hoặc các tác động khác còn có tư liệu nguyên bản để phục dựng.

Nghiên cứu và ứng dụng vật liệu phù hợp: Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng các vật liệu mới nhưng phải đảm bảo nguyên tắc “tương thích và có thể phân biệt” với vật liệu gốc. Việc gia cường kết cấu bên trong bằng vật liệu composite, sợi carbon để giữ nguyên kết cấu gỗ bên ngoài có thể là một giải pháp tham khảo. Tuy nhiên, cần thận trọng và luôn có sự tham vấn của các chuyên gia hàng đầu.

Đa dạng hóa nguồn vốn: Bên cạnh ngân sách nhà nước và nguồn công đức, cần có cơ chế thu hút các nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước. Việc thành lập một “Quỹ Bảo tồn Di sản Văn hóa Nghệ An” là một hướng đi khả thi, tạo được nguồn lực ổn định và có sự quản lý minh bạch. Việc xã hội hóa phải đi đôi với giám sát chuyên môn chặt chẽ để tránh tình trạng “thương mại hóa” di sản.

2.4.4. Phát huy giá trị di sản gắn với du lịch tâm linh bền vững

Các di sản kiến trúc Phật giáo không chỉ là đối tượng để bảo tồn mà còn là những tài nguyên du lịch

văn hóa tâm linh hấp dẫn, có khả năng tự “nuôi sống” mình và đóng góp trở lại cho cộng đồng. Mô hình phục dựng chùa Đại Tuệ gắn với phát triển khu du lịch văn hóa - sinh thái tại Nam Đàn là một ví dụ điển hình cho thấy tiềm năng to lớn của hướng đi này (Hồ Bá Quỳnh, 2026; Phạm Đình Việt, Nguyễn Minh Quang, 2026). Tuy nhiên, việc phát triển du lịch cần được quản lý chặt chẽ trên nguyên tắc bền vững: không làm quá tải hạ tầng, không làm tổn hại đến không gian thiêng và giá trị nguyên gốc của di tích và phải đảm bảo sự phân phối lợi ích công bằng cho cộng đồng địa phương. Mỗi ngôi chùa cần được xây dựng một câu chuyện di sản (heritage narrative) riêng dựa trên các giá trị lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật để thu hút du khách có hiểu biết, thay vì chỉ là điểm “cầu may, bán lộc”.

3. Kết luận

Di sản kiến trúc Phật giáo Nghệ An là một kho tàng văn hóa quý báu, là “chứng nhân” lịch sử và là niềm tự hào của người dân xứ Nghệ. Trong bối cảnh đô thị hóa đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng, các di sản này đang phải đối mặt với những nguy cơ chưa từng có là sự xuống cấp nghiêm trọng, sự xâm lấn không gian, sự biến dạng kiến trúc do trùng tu sai cách cho đến những thách thức nan giải về nhận thức, chính sách và nguồn lực.

Bảo tồn và lưu giữ những công trình cổ kính này không có nghĩa là bảo thủ, níu kéo quá khứ một cách cứng nhắc mà là một quá trình thích ứng thông minh, tìm kiếm sự hài hòa giữa gìn giữ “hồn cốt” quá khứ và đáp ứng các nhu cầu của cuộc sống đương đại. Để làm được điều đó cần một chiến lược tổng thể, bắt đầu từ việc thay đổi nhận thức, hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường năng lực chuyên môn cho đến việc khéo léo kết hợp giữa bảo tồn và phát huy giá trị trong phát triển du lịch bền vững. Chỉ có như vậy, những mái chùa cổ kính nơi đây mới có thể tiếp tục đứng vững giữa dòng chảy thời gian, mãi là chốn tổ đình linh thiêng và là niềm tự hào cho các thế hệ mai sau.

Tài liệu tham khảo

- Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Nghệ An (2013). *Chùa Phố Nghiêm, một nét kiến trúc Huế ở Nghệ An*. Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Văn hóa Phật giáo xứ Nghệ: Quá khứ, hiện tại và tương lai*. NXB Hồng Đức, tr. 121-123.
- Hồ Bá Quỳnh (2013). *Chùa Đại Tuệ với những tế khí thiên tạo*. <https://chuaxaloi.vn/thong-tin/chua-dai-tue-voi-nhung-te-khi-thien-tao/2662.html>.
- Hoàng Anh Tài (2013). *Chùa cổ và dấu ấn Phật giáo ở vùng hạ lưu sông Cấm (thực trạng và những kiến giải)*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Kiều Thị Văn Anh, Nguyễn Ngọc Quỳnh (2013). *Thực trạng và định hướng của Phật giáo xứ Nghệ (Qua khảo sát một số di tích Phật giáo Nghệ An tháng 5/2012)*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Lê Đức Hạnh (2013). *Một số di tích lịch sử - văn hóa và tôn giáo tiêu biểu ở Nghệ An*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Lê Tâm Đắc, Hoàng Thị Thu Hường (2013). *Mấy vấn đề về Phật giáo Nghệ An (nghiên cứu trường hợp chùa Bảo Lâm, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành)*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 3, tr. 379-386.
- Nguyễn Mạnh Cường, Lê Thị Văn Anh. (2013). *Hộp Xá lị trong lòng tháp Nhạn (Nam Đàn - Nghệ An)*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Phạm Đình Việt, Nguyễn Minh Quang (2013). *Qui hoạch và kiến trúc chùa Đại Tuệ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Phạm Thị Chuyển (2013). *Nhìn nhận lại di sản văn hóa Hán Nôm tại chùa Cẩn Linh (Sư Nữ) hiện nay*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Phan Xuân Thành (2013). *Chùa Chí Linh, chùa Diệc, những công trình kiến trúc Phật giáo đặc sắc ở Nghệ An*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Tạ Quốc Khánh (2013). *Một vài đặc điểm kiến trúc chùa ở Nghệ An*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Thích Minh Hiền (2013). *Đánh giá và định hướng phát triển kiến trúc chùa Việt Nam*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.
- Trần Đình Sơn (2013). *Tìm hiểu lịch sử, văn hóa Phật giáo Nghệ An qua di tích “Diệc Cổ tùng lâm”*. <https://chuaxaloi.vn/tu-lieu-lich-su/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-van-hoa-phat-giao-xu-nghe/57.html>.